

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ

Bản án số: 22/2020/HS-ST

Ngày 21/5/2020.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hưng T.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Cù Việt D**

2. Bà **Hà Thị T T**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Đặng Trần H** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu H** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 21 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở TAND thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2020/TLST - HS, ngày 15 tháng 4 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HS, ngày 07/5/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tạ Đức H** Giới tính: Nam Sinh ngày 01 tháng 10 năm 1973 tại: Huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 10, xã P, huyện P, tỉnh P. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông **Tạ Đức T** (Đã chết Liệt sỹ) và **Bùi Thị L** - Sinh năm; 1937

Anh, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là thứ tư.

Vợ: **Hán Thị P** - Sinh năm: 1978; Bị cáo có 02 con. Con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Lịch sử bản thân:

+ Tại Bản án số 69/1994/HSST ngày 19/8/1994 TAND huyện P tỉnh V (nay là huyện P, tỉnh Phú Thọ) xử phạt **Tạ Đức H** 06 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản công dân. (Đã được xóa án tích)

+ Tại Bản án số 70/ST-HS ngày 14/4/1998 TAND tỉnh Phú Thọ xử phạt **Tạ Đức H** 08 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. (Đã được xóa án tích)

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/01/2020, ngày 23/01/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã P, huyện P, tỉnh P. Trong thời gian được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, Tạ Đức H lại phạm tội mới, ngày 20/3/2020 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Phú Thọ ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh tạm giam đối với Tạ Đức H về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hiện H đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt tại phiên tòa).

Người có Quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị **Hán Thị P** - Sinh năm: 1978

Địa chỉ: Khu 10 xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người chứng kiến::

Ông **Lê Ngọc C** sinh năm 1960

Ông **Lê Hồng K** sinh năm 1959

Đều trú tại: Khu 1 xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ ngày 20/01/2020 nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại nhà nghỉ K thuộc khu 1 xã P, thị xã P, tỉnh P có một số đối tượng có dấu hiệu liên quan đến việc tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác của công an thị xã Phú Thọ phối hợp với công an xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ mời người chứng kiến tiến hành kiểm tra nhà nghỉ K, phát hiện bắt quả tang Tạ Đức H, sinh năm 1973 trú tại khu 10, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng số 102 của nhà nghỉ K. Vật chứng thu giữ gồm 02 túi nilon màu trắng, một đầu mỗi túi đều có khuy bấm bịt kín, một túi có viền kẻ màu đỏ, một túi có viền kẻ màu xanh, cả hai túi đều có chứa chất bột cục màu trắng; 02 túi nilon màu trắng, một đầu mỗi túi đều có khuy bấm bịt kín, có viền kẻ màu xanh bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 09 đoạn ống hút nhựa màu trắng, được hàn kín hai đầu, bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, đã qua sử dụng kèm theo thẻ sim số 0337.601.174, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng nâu, đã qua sử dụng biển kiểm soát 19P1-278.90 và số tiền 3.500.000 đồng. Tại nơi bị bắt, H khai nhận 02 túi nilon đều chứa chất bột cục màu trắng và 02 túi nilon cùng 09 đoạn ống hút đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy H cất giữ để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã niêm phong vật chứng thu giữ của H đồng thời tạm giữ H để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 21/01/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định 02 túi nilon đều chứa

chất bột cục màu trắng và 02 túi nilon cùng 09 đoạn ống hút đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Tạ Đức H. Tại Bản kết luận giám định số 194/KLGD ngày 23/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Mẫu chất bột, cục màu trắng chứa trong 02 túi nilon thu giữ của Tạ Đức H gửi đến giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,875gam, loại Heroine; Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 02 túi nilon và 09 đoạn ống hút nhựa màu trắng thu giữ của Tạ Đức H gửi đến giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,307gam, loại Methamphetamine.

Tiến hành khám xét khẩn nơi ở của Tạ Đức H tại khu 10, xã Phú Lộc, huyện P, tỉnh Phú Thọ, quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại cơ quan điều tra, H đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Đồng thời khai nhận nguồn gốc số ma túy, cụ thể như sau: Do nghiện ma túy nên ngày 19/01/2020 Tạ Đức H bắt xe khách đi xuống thành phố H để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đi đến bến xe khách M, thành phố H, H gặp một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ. Qua nói chuyện, H biết người này có ma túy đá và Heroine bán nên đã hỏi mua của người này 4.500.000đ tiền ma túy. Người đàn ông này đồng ý, cầm tiền và đi đâu đó. Khoảng 20 phút sau người này quay lại và đưa cho H 02 túi nilon có chứa chất bột cục màu trắng, 02 túi nilon nhỏ chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 09 đoạn ống hút nhựa được hàn kín hai đầu bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. H biết đó là ma túy Heroine và ma túy đá nên cầm lấy rồi đi về. Sau khi về đến nhà, H đã lấy một ít trong số ma túy đá ra để sử dụng cho bản thân, số ma túy còn lại H gói lại như cũ và cất giữ trên người mục đích để khi có nhu cầu sử dụng thì lấy ra sử dụng cho bản thân. Ngày 20/01/2020 do vợ chồng H xảy ra mâu thuẫn nên khoảng gần 22 giờ cùng ngày H đi xe mô tô của vợ đến nhà nghỉ K thuê phòng để nghỉ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi H đang nghỉ ở nhà nghỉ K thì bị tổ công tác Công an thị xã Phú Thọ phát hiện bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra đã xác minh nhân thân của Tạ Đức H, H đã hai lần bị kết án, cụ thể: Tại Bản án số 69/1994/HSST ngày 19/8/1994 Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Vĩnh Phú (nay là huyện P, tỉnh Phú Thọ) xử phạt Tạ Đức H 06 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản công dân. Về việc chấp hành hình phạt chính: Cơ quan điều tra đã xác minh, thu thập tài liệu về việc chấp hành hình phạt chính tuy nhiên do thời gian đã lâu, các cơ quan có thẩm quyền không lưu trữ được tài liệu về việc chấp hành hình phạt chính của H. Bản thân H cũng chỉ nhớ mình đã thi hành án xong mà không lưu trữ được tài liệu thể hiện việc chấp hành xong hình phạt cũng như không nhớ được nơi thi hành án. Về việc nộp tiền án phí: H đã thi hành xong việc nộp tiền án phí. Tại Bản án số 70/ST-HS ngày 14/4/1998 Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt Tạ Đức H 08 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, ra trại ngày 27/10/2004. Về việc chấp hành án phí và hình phạt bổ sung, kết quả điều tra xác

định: Phòng thi hành án tỉnh Phú Thọ (nay là Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ) đã ủy thác đến Đội thi hành án huyện P, tỉnh Vĩnh Phú (nay là Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Thọ) khoản tiền án phí và hình phạt bổ sung. Đội thi hành án huyện P, tỉnh Vĩnh Phú đã nhận được Quyết định ủy thác và có văn bản thông báo nhận được ủy thác của Phòng thi hành án tỉnh Phú Thọ. Tuy nhiên do thời gian đã lâu nên Chi cục Thi hành án dân sự huyện P không tìm thấy hồ sơ thi hành án của Tạ Đức H. Bản thân H khai nhận đã chấp hành xong các hình phạt bổ sung và các quyết định khác của bản án này. Thực hiện quy định có lợi cho người phạm tội cần xem xét, đánh giá các bản án trước đây của H được coi là đã được xóa án tích.

Về đối tượng bán ma túy cho H, cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh triệu tập người đàn ông bán ma túy cho H tại khu vực bến xe khách Mỹ Đình, thành phố Hà Nội do thông tin về đối tượng không cụ thể. Vì vậy, H pH chịu trách nhiệm về hành vi cất giữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân như đã nêu trên.

Về đồ vật, tài sản tạm giữ: Chiếc điện thoại di động H khai dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại, không phát hiện thông tin gì liên quan đến việc phạm tội. Về chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng nâu, BKS: 19P1 – 278.90 và số tiền 3.500.000 đồng. Quá trình điều tra xác định: Chủ sở hữu của chiếc xe mô tô này là chị Hán Thị P, sinh năm 1978 trú tại khu 10, xã Phú Lộc, huyện P, tỉnh Phú Thọ (là vợ của Tạ Đức H). Buổi chiều ngày 20/01/2020, chị P đưa H số tiền 3.500.000 đồng để H đi mua đồ tết cho gia đình, sau đó chị P và H xảy ra mâu thuẫn cãi nhau nên H lấy xe đi ra ngoài. H đút toàn bộ số tiền 3.500.000đ trong người và đi xe mô tô BKS: 19P1 – 27890 đến nhà nghỉ K để nghỉ. Xét thấy các tình tiết của vụ án đã được làm sáng tỏ, việc trả lại chiếc xe mô tô và số tiền trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên ngày 23/01/2020 cơ quan điều tra đã trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, BKS 19P1 – 278.90 và số tiền 3.500.000đ cho chị Hán Thị P.

Cơ quan điều tra đã làm rõ chủ nhà nghỉ K là ông Lê Hồng S, sinh năm 1974 trú tại khu 1, xã P, thị xã P, tỉnh P. Ngày 20/01/2020 ông Sơn nhờ anh trai ruột là ông Lê Hồng T, sinh năm 1959 trú tại khu 1, xã P, thị xã P, tỉnh P trông coi hộ nhà nghỉ. Khoảng gần 22 giờ cùng ngày H đến nhà nghỉ, gặp ông T và bảo thuê phòng để nghỉ. Ông T đã làm thủ tục, sắp xếp phòng 102 cho H nghỉ. Khi Công an thị xã P đến kiểm tra và bắt quả tang H về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, lúc này ông T mới biết việc H cất giữ ma túy trên người. Xét thấy việc ông T cho H thuê phòng nghỉ, không biết H cất giữ ma túy trên người, không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự nên cơ quan điều tra đã nhắc nhở, rút kinh nghiệm là phù hợp.

Tại cơ quan điều tra, Tạ Đức H đã khai nhận toàn bộ hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi đó được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội

quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến cùng lời khai nhận của bị cáo và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi nêu trên của H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 - BLHS.

Tại bản cáo trạng số: 24/CT-VKSTXPT ngày 13/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Tạ Đức H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 249 - BLHS.

Tại phiên Tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tạ Đức H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 249; điểm s, x khoản 1 Điều 51 - BLHS.

Đề nghị xử phạt bị cáo Tạ Đức H từ 24 đến 28 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung theo điều luật cho bị cáo H.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm a Khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về vật chứng :

Đề nghị trả lại cho bị cáo Tạ Đức H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, đã qua sử dụng kèm theo thẻ sim số 0337.601.174,

Đề nghị xác nhận Cơ quan điều tra Công an thị xã Phú Thọ cho chị Hán Thị P 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng nâu, đã qua sử dụng biển kiểm soát 19P1-278.90 và số tiền 3.500.000 vào ngày 23/01/2020 là hợp pháp.

Đề nghị tịch thu cho tiêu hủy 01 bì niêm phong số 194/KLGD của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ.

Về án phí: Bị cáo H pH chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo tự bào chữa cho bản thân, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và người chứng kiến trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Tạ Đức H đã khai nhận đã có hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với quá trình điều tra, giải quyết vụ án do đó có đủ cơ sở khẳng định:

Hồi 23 giờ ngày 20/01/2020 tại phòng số 102 của nhà nghỉ K thuộc Khu 1 xã Phú Hộ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ, Tạ Đức H đã thực hiện hành vi cất giữ trên người 0,875gam, loại Heroine và 2,307gam, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân bị cơ quan công an phát hiện thu giữ.

Tại Bản kết luận giám định số 194/KLGĐ ngày 23/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Mẫu chất bột, cục màu trắng chứa trong 02 túi nilon thu giữ của Tạ Đức H gửi đến giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,875gam, loại Heroine; Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 02 túi nilon và 09 đoạn ống hút nhựa màu trắng thu giữ của Tạ Đức H gửi đến giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,307gam, loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo H xin được tự mình bào chữa và không có lời bào chữa khác, đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội. Đã có đủ cơ sở kết luận Tạ Đức H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 - BLHS.

Khoản 1 Điều 249 - BLHS quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....
c. Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 5gam.

Về tội danh và điều luật áp dụng mà VKSND thị xã Phú Thọ đã quyết định truy tố và đề nghị là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét vụ án có tính chất nghiêm trọng, khách thể của tội phạm này là xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi, chất ma túy. Trước thực trạng xã hội loại tội phạm này đã gây ra những hậu quả vô cùng nguy hiểm cho toàn xã hội, gây nên sự tổn thương mất mát rất nghiêm trọng về tính mạng, tài sản, hạnh phúc gia đình trong hiện tại cũng như tương lai, ảnh hưởng rất nặng nề đến trật tự an toàn xã hội và đe dọa tới sự tồn tại và phát triển của giống nòi, hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo H đã gây bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự quản lý giáo dục

của gia đình và toàn xã hội. Đây chính là nguyên nhân phát sinh ra các loại tội phạm khác.

Xét về nhân thân, bị cáo có một nhân rất thân xấu đã có 02 bản án. Tại Bản án số 69/1994/HSST ngày 19/8/1994 TAND huyện P tỉnh V (nay là huyện P, tỉnh P) xử phạt 06 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản công dân. Tại Bản án số 70/ST-HS ngày 14/4/1998 TAND tỉnh Phú Thọ xử phạt 08 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Mặc dù đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tà quy chính, trở thành người lương thiện, trong thời gian bị cáo được tại ngoại trong vụ án này, bị cáo lại tiếp tục phạm tội về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và bị Công an huyện P bắt tạm giam, điều chứng tỏ bị cáo bất chấp pháp luật, tiếp tục phạm tội, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp nghiêm trọng. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo có Bố đẻ là ông Tạ Đức T là liệt sỹ nên HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, x khoản 1 điều 51- BLHS. Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, nên vụ án cần pH được đưa ra xét xử thật nghiêm minh trước pháp luật, cần pH áp dụng một hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội, để bị cáo thấy được ngoài sự khoan hồng của pháp luật ra còn có sự trừng phạt đối với những người không chịu tu dưỡng bản thân để cải tạo trở thành người lương thiện mà lao sâu vào con đường nghiện hút đồng thời làm những việc bất hợp pháp dẫn đến phạm tội.

Về hình phạt bổ sung: *Theo quy định tại khoản 5 Điều 249- BLHS bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*

Nhưng xét thấy hiện nay bị cáo là con nghiện ma túy, không có tài sản riêng, không có chức vụ gì nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung theo quy định của điều luật cho bị cáo là phù hợp.

[3] Về vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, đã qua sử dụng kèm theo thẻ sim số 0337.601.174 thu giữ của bị cáo H. Quá trình Điều tra giải quyết vụ án xác định chiếc điện thoại trên không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần được trả lại cho bị cáo H là phù hợp.

Cần xác nhận Cơ quan điều tra Công an thị xã Phú Thọ cho chị Hán Thị P 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu sơn vàng nhạt, đã qua sử dụng biển kiểm soát 19P1-278.90 và số tiền 3.500.000 vào ngày 23/01/2020 là hợp pháp.

Cần tịch thu cho tiêu hủy 01 bì niêm phong số 194/KLGD của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ.

[4] Về án phí:

Bị cáo Tạ Đức H pH chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Xét quan điểm của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ tại phiên tòa về tội danh và điều luật phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử cần chấp nhận. Riêng về hình phạt mà KSV đề xuất từ 24 đến 28 tháng tù là thấp so với lượng ma túy của bị cáo tàng trữ do đó cần pH có một hình phạt cao hơn mức đề xuất của kiểm sát viên mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, x khoản 1 Điều 51- BLHS.

Tuyên bố bị cáo **Tạ Đức H** phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo **Tạ Đức H 30 (Ba mươi)** tháng tù được khấu trừ thời gian tạm giữ trong vụ án này từ ngày 20/01/2020 đến ngày 23/01/2020. Thời hạn tù tính từ bắt Thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung theo quy định tại điều luật cho bị cáo H.

[2] **Về vật chứng:**

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 - BLHS ; Điểm a Khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo **Tạ Đức H** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, đã qua sử dụng kèm theo thẻ sim số 0337.601.174.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 bì niêm phong số 194/KLGD bên trong có chứa các chất ma túy hoàn lại sau giám định của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ.

(Các vật chứng có tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 13/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ).

Xác nhận Cơ quan điều tra Công an thị xã Phú Thọ cho chị **Hán Thị P** 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu sơn vàng nhạt biển kiểm soát 19P1-278.90 và số tiền 3.500.000 (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên bản trao trả tài sản lập ngày 23/01/2020 là hợp pháp.

[3] **Về án phí:**

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo **Tạ Đức H** phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo H (Có mặt) được quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Chị P) vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ

ngày nhận được bản sao bản án, hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi gửi:

- VKSND thị xã Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an thị xã Phú Thọ;
- UBND xã Phú Lộc – P;
- Sơ tư pháp;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo;
- THA HS;
- L- u HS - VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Hưng T